

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Bình Giang năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2026;

UBND xã Bình Giang xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính xã Bình Giang năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2026; xây dựng các cơ quan hành chính nhà nước ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển.

b) Cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

c) Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính để phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của xã.

2. Yêu cầu

a) Trong công tác cải cách hành chính cụ thể hóa nhiệm vụ, xác định rõ kết quả đầu ra, người chịu trách nhiệm, thời gian hoàn thành, bảo đảm thiết thực, khả thi, hiệu quả.

b) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nội dung cải cách hành chính; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả cải cách hành chính, gắn kết quả thực hiện với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

c) Bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động của hệ thống chính

trị về tầm quan trọng của cải cách hành chính; nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong giám sát, góp ý đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2026 thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh.
2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của xã.
3. Kiểm tra cải cách hành chính định kỳ và đột xuất tối thiểu 20% các phòng, ban, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc UBND xã.
4. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành trong năm 2026 đúng nội dung, tiến độ và trình tự theo quy định.
5. Phần đầu không có hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn; thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu là 80%.
6. Thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh so với năm 2024.
7. Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của xã năm 2026.
8. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của xã, bảo đảm theo chủ trương “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.
9. 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong cải cách hành chính, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với nhiệm vụ thường xuyên, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

b) Phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Tăng cường trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính của cơ quan hành chính, sửa đổi các Bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân theo hướng đánh giá toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá chỉ số cải cách hành chính.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần trách nhiệm về ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; tăng cường hiểu biết về cải cách hành chính, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

g) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

a) Tăng cường công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, phù hợp với thực tiễn và theo quy định của pháp luật.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW1, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

c) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; chủ động lấy ý kiến của các chuyên gia, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

e) Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

g) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thường xuyên rà soát, cắt giảm tối đa và đơn giản hóa các thủ tục hành

chính, rút ngắn thời gian thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc công bố thủ tục hành chính và xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tiếp tục rà soát, trình công bố, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đang thực hiện tại cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã và đảm bảo theo quy định của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai mô hình thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

d) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã tham gia thực hiện TTHC trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng kết quả số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mới thông suốt, không để gián đoạn công việc.

b) Tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện rà soát, điều chỉnh số lượng biên chế công chức, viên chức, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, các đơn vị sự nghiệp phù hợp với quy định và thực tiễn của địa phương. Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

d) Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp hợp lý theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh gắn quyền hạn trách nhiệm, đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Kịp thời rà soát, phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh và các Sở, ngành.

b) Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

c) Quan tâm kịp thời bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cho các xã, phường, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp sau hợp nhất, sáp nhập.

d) Tăng cường cử công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức; chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm.

e) Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung” theo hướng dẫn.

g) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh với các hành vi những nhiều, tiêu cực, vi phạm pháp luật.

6. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý nhân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

b) Tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách về tiền lương, tiền công và an sinh xã hội.

c) Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

d) Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng

dụng công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và hội nhập quốc tế.

b) Tiếp tục hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của địa phương được thực hiện trên nền tảng số.

c) Triển khai, hoàn thiện các nền tảng dùng chung; xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu cấp trên.

d) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2026 theo phân cấp hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã

a) Căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, Các phòng, ban, tổ chức, đơn vị thuộc UBND xã ban hành kế hoạch cải cách năm 2026 của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu UBND xã các biện pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong công tác cải cách hành chính theo thẩm quyền.

e) Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) theo quy định.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

a) Tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu chỉ đạo thực hiện

công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, trong đó tập trung các nhiệm vụ phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu; phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức trong nội bộ cơ quan Nhà nước; triển khai thực hiện bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

c) Ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về cải cách hành chính mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

e) Tổ chức tập huấn công tác cải cách hành chính; xây dựng, ban hành phương án tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các chuyên mục hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho Nhân dân, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính xã năm 2026.

g) Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, trình UBND xã ban hành báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách TTHC, trong đó tập trung các nhiệm vụ về công khai tiến độ, hướng giải quyết hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương đáp ứng Bộ Tiêu chí theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

b) Tham mưu cho UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu các giải pháp

nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

4. Văn phòng HĐND & UBND xã

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế, trong đó chú trọng nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch UBND xã, HĐND, UBND xã ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã

Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đối với công tác cải cách hành chính; vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của xã.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Giang năm 2026, trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh ;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- UB MTTQ & các đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thắng